

Số: 42/TB-BVSNST

Cần Thơ, ngày 10 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, năm 2026

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BVSNST ngày 09/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-BVSNST ngày 08/4/2026 của Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng về việc tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, năm 2026.

Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2026, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG

1.1. Số lượng người làm việc được phê duyệt: 733 người (Trong đó có 699 người làm việc, 34 hợp đồng lao động).

1.2. Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 457 người.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

2.1 Kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, năm 2026 được thực hiện thông qua xét tuyển.

2.2 Chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm: 231 chỉ tiêu. Trong đó:

STT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng
1	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	64
2	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	32
3	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	12
4	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	20
5	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	10
6	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên	V.01.02.02	01
7	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01.003	02
8	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	01.003	01

9	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01.003	01
10	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	08
11	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	05
12	Kế toán viên (hạng III)	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	09
13	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	01.003	01
14	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	01.003	01
15	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	02
16	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	01
17	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	43
18	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	04
19	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	09
20	Dược hạng IV	Dược hạng IV	V.08.08.23	02
21	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	01
22	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	V.06.032	01
23	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	01
TỔNG CỘNG				231

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

3.1 Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức ngày 15/11/2010 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019); Điều 5 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- + Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- + Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- + Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- + Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- + Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
 - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2 Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức

Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức ở từng vị trí việc làm được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ ngành có liên quan.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

IV. THỜI HẠN, ĐỊA CHỈ VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

4.1 Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong thời hạn là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng (Từ ngày 10/04/2026 đến hết ngày 09/05/2026). Trường hợp Phiếu đăng ký dự tuyển được gửi theo đường bưu chính thì thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển được tính theo dấu bưu điện trên phong bì.

4.2 Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp một Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), thông qua một trong các hình thức sau:

4.2.1 Nộp trực tiếp tại Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng: Tầng 7, khu A, số 645, đường Tôn Đức Thắng, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ. Điện thoại liên hệ: 0299 3 821 825.

4.2.2 Gửi theo đường bưu chính, ngoài bì thư ghi rõ:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Sản- Nhi Sóc Trăng, số 645, đường Tôn Đức Thắng, Phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ. Điện thoại liên hệ: 0299 3 821 825.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

5.1 Nội dung và hình thức xét tuyển

- Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

5.1.1 Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Trong đó:

- Thí sinh phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm theo quy định tại Mục III của Thông báo.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ ở từng vị trí việc làm cần tuyển được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Thông báo này. Thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế. Cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

5.1.2 Vòng 2: được thực hiện như quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể:

- Hình thức thực hiện: Vấn đáp.

- Nội dung vấn đáp: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ

chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

- Thời gian vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm vấn đáp: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

5.2 Điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

5.2.1 Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

5.2.2 Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

5.2.3 Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2;

5.2.4 Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả Vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

5.3 Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

5.3.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

5.3.1.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm quy định tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

5.3.1.2 Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điểm b, Mục 5.3.1.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm vấn đáp ở vòng 2 cao hơn; trường hợp không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu đơn vị sẽ xem xét quyết định người trúng tuyển.

5.3.2. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

- Thời gian dự kiến: Trong tháng 6, năm 2026.
- Địa điểm: Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng.

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải trên Website Bệnh viện tại địa chỉ (<https://bvchuyenkhoasannhist.com.vn>).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cá nhân, đơn vị phản ánh trực tiếp về Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng để xem xét giải quyết. Số điện thoại: 02993.821.825 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6).

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng, năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Website Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Chung Tấn Định